

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH NSNN
6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVII, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; là thời điểm tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp để có những giải pháp phù hợp phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023 trong điều kiện tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn. Sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh phục hồi chậm, nhiều doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn do tác động của chính sách tiền tệ, lãi suất tăng, khó tiếp cận nguồn vốn vay từ hệ thống ngân hàng. Tình hình thị trường bất động sản trầm lắng làm ảnh hưởng đến nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất do các huyện, thành phố tổ chức. Các khoản nợ đọng thuế có chiều hướng gia tăng, nhất là các khoản thu liên quan tới đất đai tại dự án khu đô thị, khu dân cư thực hiện bằng nguồn vốn ngoài ngân sách... Những khó khăn, thách thức này đã, đang tác động mạnh mẽ đến việc hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung, công tác thu và điều hành cân đối thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh nói riêng.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, với sự nỗ lực phấn đấu của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân chung tay vào cuộc, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, duy trì sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, góp phần duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đầy đủ an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn, cụ thể:

1. Thu ngân sách nhà nước

Sau khi có Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà

nước năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý thu và tăng thu ngân sách, chỉ đạo ngành Thuế tập trung, triển khai công tác hỗ trợ người nộp thuế nhanh chóng hồi phục sản xuất kinh doanh; đồng thời, tăng cường quản lý thu ngân sách ngay từ tháng đầu, quý đầu để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2023 đã được giao. Kết quả thu ngân sách nhà nước địa phương như sau:

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước:

Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2023 HĐND tỉnh giao là 15.144 tỷ đồng, trong đó thu tại địa bàn là 7.000 tỷ đồng, thu bổ sung ngân sách Trung ương là 7.355 tỷ đồng.

Dự toán giao thu ngân sách tại địa bàn năm 2023 Trung ương giao là 6.152 tỷ đồng; HĐND tỉnh giao là: 7.000 tỷ đồng; thực hiện 6 tháng đầu năm trên địa bàn đạt: 2.723 tỷ đồng, bằng 44% so với dự toán Trung ương giao; bằng 39% dự toán địa phương giao; bằng 54% với thực hiện cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Thu cân đối ngân sách đạt: 2.529 tỷ đồng, bằng 39% dự toán địa phương giao, bằng 51% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

So với dự toán năm: Có 8/17 khoản thu đạt và vượt tiến độ (50%) dự toán cả năm, là thu từ DNNN ĐP đạt 54%; thu NQD đạt 54%; thu tiền khai thác khoáng sản đạt 50,8%; thu khác đạt 60%; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác đạt 91%; thu xổ số kiến thiết đạt 75%; còn lại 9 khoản chưa đảm bảo tiến độ của dự toán năm.

So cùng kỳ: Có 7/17 khoản có tăng trưởng so với cùng kỳ, đó là thu từ khu vực DNNN ĐP; thu NQD; thu từ phí và lệ phí; thu khác; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác; thu xổ số kiến thiết.

Một số khoản thu tăng mạnh so với cùng kỳ như khoản thu doanh nghiệp ngoài quốc doanh (đạt cao so cùng kỳ là do trong 6 tháng đầu năm có thu 48 tỷ đồng thuế GTGT của Tập đoàn Vingroup do chuyển nhượng tài sản); Một số khoản thu sụt giảm so với cùng kỳ như khoản thu thuế TNCN 68%; thu lệ phí trước bạ 65% (Nguyên nhân thu đạt thấp do thị trường BĐS trầm lắng, nhu cầu mua sắm, chuyển nhượng BĐS giảm mạnh); thu tiền thuê đất 58% (Nguyên nhân thu đạt thấp do thực hiện giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, tính đến tháng 6/2023 đã thực hiện giảm số tiền 40,28 tỷ đồng; thực hiện chính sách gia hạn thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ tác động giảm thu ngân sách)...

- Thu thuế xuất nhập khẩu Trung ương giao chỉ tiêu thu 265 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 500 tỷ đồng. 6 tháng đầu năm đạt: 193 tỷ đồng, bằng 72% so với dự toán Trung ương giao, bằng 38% dự toán địa phương giao và tăng 50% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (do Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch 1 trong giai đoạn bắt đầu đẩy nhanh tiến độ nhập khẩu máy móc thiết bị, nên thu ngân sách 6 tháng đầu năm tăng 35% so với cùng kỳ).

Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn vẫn không có nhiều biến động về cơ cấu mặt hàng và loại hình XNK, các doanh nghiệp tham gia hoạt động XNK phần lớn là doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa, năng lực tài chính còn hạn chế, nguồn thu chủ yếu vẫn là các mặt hàng có thuế quen thuộc như tinh quặng, clinke, thạch cao, quặng sắt...

1.2. Thu ngân sách nhà nước các huyện, thị xã, thành phố

Dự toán giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho các huyện, thị xã, thành phố là 4.057 tỷ đồng, do Hội đồng nhân dân huyện giao 4.305 tỷ đồng; Thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt là 1.562 tỷ đồng, bằng 37% tỉnh giao, bằng 35% dự toán huyện giao, trong đó: Huyện Minh Hóa: 44%; Tuyên Hóa: 78%; Quảng Trạch 50%; Thị xã Ba Đồn: 48%; huyện Bố Trạch: 32%; thành phố Đồng Hới: 41%, huyện Quảng Ninh: 15% và huyện Lệ Thủy: 29,5%.

Trong 6 tháng đầu năm, thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố ở mức thấp không đạt dự toán đề ra (6/8 huyện, thành phố, thị xã đạt dưới 50% thu so với dự toán). Nguyên nhân thu ngân sách chưa đạt tiến độ dự toán là do:

- Các huyện phải đối mặt với nhiều khó khăn, dự báo tăng trưởng chậm, giá cả, lãi suất tăng cao, doanh thu của các doanh nghiệp suy giảm mạnh, nền kinh tế vẫn chưa thể hoàn toàn phục hồi, thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng.

- Do nguồn vốn còn hạn chế nên các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh khá thận trọng trong việc đầu tư, mở rộng sản xuất. Trong khi đó, thu ngân sách chủ yếu từ hoạt động của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể nên việc có nhiều doanh nghiệp và các hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động, giải thể nên công tác thu ngân sách bị ảnh hưởng.

- Một số xã, thị trấn chưa thực sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thu ngân sách; công tác dự báo, nắm bắt tình hình còn hạn chế, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thu ngân sách chưa thường xuyên, công tác phối hợp của một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa được chặt chẽ làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý thu ngân sách. ✓

1.3. Công tác quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế

Để phấn đấu đạt kết quả thu ngân sách cao nhất so với kế hoạch năm 2023, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan Thuế, Hải quan tiếp tục triển khai các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất đã ban hành để hỗ trợ DN và người dân. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý thu, thanh tra, kiểm tra thuế, rà soát các nguồn thu, chống thất thu, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu để bù đắp số giảm thu do thực hiện chính sách; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng đảm bảo đúng chính sách, quy định của pháp luật; đôn đốc xử lý thu hồi nợ đọng thuế. Toàn ngành Thuế triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn thuế, nợ thuế; tập trung đánh giá kết quả thu năm 2022, xây dựng các kịch bản thu ngân sách năm 2023 để có sự chỉ đạo điều hành trong từng tháng, quý, đối với từng địa bàn, lĩnh vực thu; ban hành chỉ thị, văn bản chỉ đạo công tác chống thất thu ngân sách trên địa bàn tỉnh các lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản; kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh thương mại điện tử; kinh doanh vàng bạc...các sở, ngành chức năng có liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp đã phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với ngành Thuế để thực hiện tốt công tác thu thuế, xử lý nợ đọng, thanh tra, kiểm tra thuế cũng như về công tác cải cách hành chính, giải quyết chế độ, chính sách cho doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần tăng nguồn thu ngân sách.

Ước đến thời điểm 30/6/2023, bằng các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế đã thu được 296 tỷ đồng (*thu bằng biện pháp quản lý nợ là 211 tỷ đồng, thu bằng biện pháp cưỡng chế nợ thuế là 85 tỷ đồng*); trong đó, thu nợ năm 2022 chuyển qua 152 tỷ đồng.

Tuy công tác thu hồi nợ đọng thuế đã được triển khai quyết liệt nhưng ước đến ngày 30/6/2023 tổng nợ thuế toàn tỉnh là: 1.029,9 tỷ đồng, tăng 19,9 tỷ đồng (*tăng 1,9%*) so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó:

- Nợ khó thu, không có khả năng thu: 204,2 tỷ đồng, trong đó nợ của các đơn vị giải thể, phá sản, bỏ địa điểm kinh doanh xử lý theo Nghị quyết số 94/2019/QH14: 6,9 tỷ đồng, nợ các đơn vị được phân loại sang nợ khó thu theo Quyết định số 1129/QĐ-TCT ngày 20/7/2022: 197,3 tỷ đồng.

- Nợ có khả năng thu là 825,6 tỷ đồng.

Nguyên nhân ảnh hưởng đến nợ thuế: Do gặp khó khăn trong quá trình SXKD, thu hồi công nợ, khả năng thanh toán thấp dẫn đến nợ thuế; một số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản, khu nghỉ

dưỡng chậm triển khai làm phát sinh khoản nợ tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp...; một số đơn vị phát sinh số nợ lớn trong năm về tiền thuê mặt đất thu một lần cho cả thời gian thuê...

1.4. Đánh giá chung công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Kết quả thu ngân sách trên địa bàn ước 6 tháng chưa đảm bảo theo tiến độ dự toán. Một số khoản thu quan trọng như là thu từ DNNN TW, thu từ DN có vốn ĐTNN, thu thuế trước bạ, thu tiền thuê đất, thu thuế thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường...đều chưa đạt tiến độ dự toán. Với tiến độ thu ngân sách ước thực hiện 6 tháng như hiện nay, việc có thể đảm bảo thu đủ theo dự toán mà Trung ương và HĐND tỉnh đã giao cho năm 2023 là hết sức khó khăn, áp lực thu ngân sách trong những tháng cuối năm sẽ rất lớn.

Nguyên nhân chủ yếu là do sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh phục hồi chậm sau đại dịch Covid, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15, Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023, theo đó số thu ngân sách ở một số sắc thuế sẽ giảm.

Ngoài ra việc triển khai thực hiện các giải pháp, quy chế phối hợp công tác quản lý thu, chống thất thu NSNN giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn hiệu quả chưa cao; công tác lập, xây dựng và triển khai kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất còn chậm; một số dự án có tiến độ triển khai chậm chưa đem lại hiệu quả kinh tế xã hội và thu ngân sách; việc phát triển doanh nghiệp thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng vào đầu tư tại tỉnh Quảng Bình còn hạn chế; công tác quản lý thuế về chống thất thu NSNN hiệu quả chưa cao, một số người nộp thuế còn nợ thuế lớn, kéo dài; ảnh hưởng của các chính sách miễn giảm thuế,..

2. Chi ngân sách

Trong bối cảnh thu ngân sách nhà nước khó khăn trong khi nhu cầu chi ngân sách vẫn phải đảm bảo nên ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời cho các ngành, các cấp về điều hành chi NSNN đảm bảo chặt chẽ theo đúng dự toán được duyệt, sử dụng ngân sách triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi, cắt giảm tối đa các khoản chi phát sinh ngoài dự toán.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm 2023 được thực hiện theo dự toán, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước và thanh toán các khoản nợ đến hạn, đảm bảo kinh phí phòng, chống dịch, các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN.

Dự toán chi NSNN năm 2023, HĐND tỉnh quyết định là 14.354 tỷ đồng; dự toán chi ngân sách cơ bản bám sát dự toán được giao, trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển:

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân toàn bộ ngân sách Nhà nước năm 2023 do Chính phủ, HĐND tỉnh giao, cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo quyết liệt ở nhiều văn bản (*Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 14/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Công văn 580/UBND-TH ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; Công văn 840/UBND-TH ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023, ...*). Ngay từ những tháng đầu năm, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện thị xã, thành phố, chủ đầu tư tăng cường chỉ đạo, chủ động, sáng tạo, hiệu quả trong tổ chức thực hiện; tiếp tục duy trì hoạt động thường xuyên các Tổ Công tác giải ngân vốn đầu tư công của UBND tỉnh do các Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng để kiểm tra thực tế các dự án, tổ chức giao ban với các chủ đầu tư, nắm bắt kịp thời tình hình thực hiện của từng dự án để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; quán triệt, nâng cao tinh thần trách nhiệm của chủ đầu tư trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; xử lý, kiểm điểm trách nhiệm các chủ đầu tư không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo đúng tiến độ; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách, tiếp tục cải cách, rút ngắn thủ tục hành chính.

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Tỉnh đến 30/6 đạt 29,2%. Một số dự án có tỷ lệ giải ngân thấp:

- Nhóm các dự án cơ cấu vốn cao: Dự án thành phần 1 đường ven biển Quảng Bình (KHV: 694 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân 8,42%); Dự án thành phần 2-Cầu Nhật lệ 3 (KHV: 100 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân 30,21%); Các dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển - XH Tỉnh Quảng Bình (KHV: 150 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân 1,0%); dự án Đường nối Quốc lộ 1A đến Quảng trường biển Xã Ngư Thủy Bắc huyện Lệ thủy (KHV 47 tỷ đồng , tỷ lệ giải ngân 5,72%); dự án Xây dựng hạ tầng kết nối đường giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A (KHV 42 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân 4,3%); Dự án Dự án chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 (KHV 63 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân 5,6%)...

- Nhóm các dự án ODA: tỷ lệ giải ngân đạt 5,59% kế hoạch vốn giao như Dự án phát triển toàn diện 4 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị - tiêu dự án Quảng Bình (KHV 184 tỷ, tỷ lệ giải ngân 4%); Dự án hiện đại hoá

ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tại tỉnh Quảng Bình (KHV 152 tỷ, tỷ lệ giải ngân 15,64%); Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ tuyến y tế cơ sở (0,26%); Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải – tiêu dự án thành phố Đồng Hới (9,76%); Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới (5,1%); Dự án cấp nước sinh hoạt huyện Quảng Trạch giai đoạn 2 (0%).

Những nguyên nhân trong việc giải ngân chậm của tỉnh cũng nằm trong tình hình chung của cả nước: Vướng mắc về thủ tục đất đai, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; vướng mắc do giá vật liệu xây dựng tăng.... Ngoài ra còn có nguyên nhân liên quan đến việc các cơ chế, chính sách, chưa có sự thống nhất trong triển khai thực hiện, nên đã ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thiện thủ tục, hồ sơ thanh, quyết toán vốn, dẫn đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã chậm lại càng chậm. Trong thời gian tới, cần tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp, đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Các sở, ngành, địa phương, đơn vị, các chủ đầu tư tiếp tục quán triệt công tác giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp tại các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành về giải ngân vốn đầu tư công.

2.2. Chi thường xuyên:

Thực hiện 3.302 tỷ đồng, đạt 46% so với dự toán.

Trong 6 tháng đầu năm, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và địa phương đã nghiêm túc tổ chức triển khai các giải pháp đề ra, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chi ngân sách nhà nước. Cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi NSNN, đảm bảo chặt chẽ, đúng chế độ. Nhờ đó, công tác điều hành chi NSNN được thực hiện chủ động, tích cực; kỷ luật tài chính được tăng cường, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Các nhiệm vụ chi ngân sách cơ bản được đảm bảo theo đúng dự toán, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị của các đơn vị sử dụng ngân sách.

2.3. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ:

Tổng nguồn vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG năm 2023: 761.723 triệu đồng. Trong đó vốn sự nghiệp: 373.485 triệu đồng; vốn đầu tư phát triển: 388.238 triệu đồng. Tổng nguồn vốn đã giải ngân đến hết tháng 6 năm 2023: 181.977 triệu đồng. Tỷ lệ giải ngân đạt 23,9%, trong đó vốn sự nghiệp đạt 5,06%, vốn đầu tư phát triển đạt 23,15%.

Tiến độ giải ngân vốn năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đến nay là quá thấp. Nguyên nhân là do một số quy định chưa thống nhất giữa các văn bản của bộ, ngành Trung ương gây khó khăn, lúng túng cho địa phương, thậm chí có hướng dẫn còn chưa phù hợp với thực tế. Nhiều nội dung công việc quan trọng phải chờ các bộ, ngành có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể. Một số trình tự, thủ tục còn rườm rà, làm tăng thời gian triển khai dự án ... Đến Quý I/2023, Phó Thủ tướng vẫn tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương hoàn tất việc ban hành các văn bản hướng dẫn còn lại; tiếp tục rà soát lại các văn bản đã ban hành để sửa đổi, bổ sung những quy định còn chồng chéo thuộc thẩm quyền nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các địa phương trên nguyên tắc phân cấp mạnh cho các địa phương, nội dung quy định cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện, bớt quy trình.

2.4. Chi từ nguồn dự phòng

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2022, dự toán giao 191 tỷ, trong năm cơ bản đã sử dụng hết cho kinh phí phòng chống dịch covid 19, sốt xuất huyết, cúm gia cầm; bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ di dân, tái định cư; hỗ trợ các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp, các nhiệm vụ chưa được bố trí dự toán đầu năm.

Nguồn dự phòng thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 giao đầu năm là 176 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu đã sử dụng 5,6 tỷ gồm chi hỗ trợ thiệt hại do bệnh dịch tả lợn châu phi, chi lắp đặt cụm đèn điều khiển tín hiệu giao thông tại các điểm có nguy cơ mất an toàn. Trước tình hình thu NSNN trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các địa phương hạn chế sử dụng nguồn dự phòng trừ trường hợp khẩn cấp, đề nghị giữ lại để dự phòng hụt thu cân đối năm 2023.

2.5. Về cân đối ngân sách địa phương

Cân đối ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm được đảm bảo, các khoản vay nợ đến hạn được trả kịp thời. Điều hành chi ngân sách 6 tháng đầu năm cơ bản theo dự toán, đảm bảo kịp thời mọi hoạt động của các cấp các ngành và các cơ quan, đơn vị; tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đặc biệt kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh, hạn hán và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

(Số liệu thu, chi ngân sách 6 tháng có bảng phụ lục chi tiết kèm theo).

II. Dự báo tình hình thu ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm.

Dự báo tình hình kinh tế thời gian tới còn nhiều khó khăn, tình hình phục hồi kinh tế chậm, các dự án trọng điểm triển khai chưa đạt tiến độ, đặc biệt cùng với việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15, giảm thuế GTGT theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 áp dụng từ ngày 01/07/2023, thị trường bất động sản chưa phục hồi, dự kiến năm 2023 toàn tỉnh sẽ hụt thu ngân sách. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành, các địa phương xây dựng kịch bản điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm và có các giải pháp chủ động ứng phó và thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối ngân sách.

III. Một số nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023

Năm 2023, tình hình phát triển kinh tế, xã hội có cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng và thu ngân sách nhà nước đạt dự toán HĐND tỉnh đã giao, các ngành, các cấp cần tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả nhiều giải pháp tăng cường nguồn thu, gắn với linh hoạt trong quản lý, điều hành chi ngân sách, cụ thể:

1. Tăng cường quản lý thu NSNN, quyết tâm thu hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt dự toán được HĐND tỉnh giao, bù đắp số giảm thu do thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo quy định tại: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ; Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2023; Kế hoạch hành động số 26/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 28/4/2023 về tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Điều hành dự toán NSNN năm 2023 tích cực, chủ động, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính.

- Cơ quan Thuế, Tài chính các cấp và Cục Hải quan tăng cường công tác thu, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường quản lý thu, chống

thất thu và xử lý nợ đọng thuế; thực hiện giảm, hoãn, miễn các loại thuế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các đề án, kế hoạch về công tác chống thất thu trong các lĩnh vực: xăng dầu, khai thác khoáng sản, xây dựng vận tải, dịch vụ du lịch, thu thuế ngoài quốc doanh...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế để chiếm đoạt tiền của NSNN, nhất là các doanh nghiệp, lĩnh vực có nguy cơ không đạt dự toán thu; đôn đốc các khoản phải thu theo kết quả kiểm toán, thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật; tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật thuế mới đi đôi với đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan; công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính thuế, hải quan.

- Phối hợp các ngành để tăng cường công tác tuyên truyền, biểu dương các đơn vị nộp thuế kịp thời, đầy đủ vượt kế hoạch, công khai các doanh nghiệp nộp thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là các doanh nghiệp nợ đọng thuế lớn.

- Sở Tài chính phối hợp với ngành Thuế rà soát chi tiết các nguồn thu kịp thời tham mưu đề xuất các giải pháp tăng thu đối với các khoản thu bù đắp; tăng cường quản lý thu đối với một số khoản phí. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển quỹ đất, các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị đã được phê duyệt chủ trương đầu tư để tăng thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2023; rà soát, dự báo các phương án về nguồn thu, xây dựng kịch bản thu chi, điều hành ngân sách năm 2023 để vừa hỗ trợ các doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ vừa đảm bảo ngân sách phục vụ công tác điều hành của UBND tỉnh và phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên rà soát tài khoản tạm thu, tạm giữ để chuyển nộp NSNN đúng quy định; đôn đốc các khoản phải thu theo kết quả kiểm toán, thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ trong việc xác định giá đất cụ thể, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, nhất là đối với các khu đất đấu giá thuộc đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lời đặc biệt, có lợi thế trong việc sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ để xác định giá khởi điểm, triển khai kịp thời công tác sắp xếp, xử lý tài sản, đấu giá tài sản trên đất gắn liền với đất theo quy định của Luật đầu tư công để thực hiện các dự án có liên quan đến tài sản công.

- UBND các huyện, thành phố chủ động, tích cực, điều hành công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, cần phải tập trung cao độ để hoàn thành dự

toán thu NSNN trên địa bàn đã được UBND tỉnh giao, coi đây là một trong những nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng của địa phương, cần có sự tích cực vào cuộc của cả hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm tăng thu ngân sách một cách bền vững.

Có các biện pháp động viên, khen thưởng kịp thời; xử lý nghiêm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đối với những đơn vị không thực hiện tốt công tác chỉ đạo, phối hợp đối với nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước. Chỉ đạo ngành chức năng, các địa phương tích cực tuyên truyền, giải thích, yêu cầu xử lý nghiêm các trường hợp cố tình gian lận, kê khai giảm giá trị chuyển nhượng trên các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhằm mục đích trốn thuế theo đúng quy định của pháp luật...

- Các sở, ngành, các chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc đôn đốc, xử lý thu nợ đọng thuế của các đơn vị chây ì nợ tiền thuế, phí, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; trích nộp các khoản nghĩa vụ phải nộp ngân sách nhà nước trước khi thanh toán vốn theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định; bảo đảm sử dụng NSNN, tiền và tài sản nhà nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; chỉ đề xuất ban hành chính sách, kế hoạch, đề án làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Thực hiện điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; quản lý chặt chẽ, chi trong phạm vi dự toán được giao. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, đây là động lực quan trọng cho tăng trưởng trong năm 2023 của tỉnh. Yêu cầu các chủ đầu tư tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh về các giải pháp đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật xây dựng ...và các văn bản hướng dẫn, xử lý nợ đọng XDCCB. Chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi NSNN trong trường hợp thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, thống nhất quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, áp dụng trên phạm vi toàn

quốc từ ngày 01 tháng 7 năm 2022; tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

- Điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán giao. Tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; tăng cường công tác kiểm soát chi, bảo đảm chi đúng, chi đủ, có hiệu quả; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên ngân sách đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng chưa thực hiện phân bổ theo quy định.

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công; nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án; khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả trong chuẩn bị đầu tư, phân bổ vốn; tập trung tháo gỡ vướng mắc, tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phân đầu đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Xây dựng các giải pháp thiết thực, khả thi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tiếp tục cơ cấu lại NSNN, tăng cường quản lý nợ công; tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ; bảo đảm thanh toán nợ đúng hạn.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi bằng tiền mặt theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Thông tư số 136/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống KBNN; phân đầu trong năm 2023 hoàn thành 100% việc không thực hiện thu, chi bằng tiền mặt tại trụ sở các KBNN trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và việc xử lý sau thanh, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên. Kho bạc Nhà nước tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định, nhất là các khoản chi xây dựng trụ sở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đất tiền.

3. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ động tham mưu, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, HTX. Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, góp phần tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho NSNN; phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Hải quan nắm chắc nguồn thu, ✓

nhất là các địa bàn, lĩnh vực, doanh nghiệp có nguồn thu lớn. Tập trung hỗ trợ, giải quyết kịp thời những vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính về thuế tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp; đôn đốc, hướng dẫn doanh nghiệp kê khai thuế, nộp thuế điện tử, tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp...; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tạo động lực thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, khuyến khích phát triển sản xuất và tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu ổn định, bền vững cho NSNN, phấn đấu năm 2023 đạt dự toán thu ngân sách nhà nước.

4. Tăng cường công tác quản lý thị trường giá cả.

Triển khai đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương trong điều hành giá, tránh gây tác động cộng hưởng, ảnh hưởng đến mục tiêu kiểm soát lạm phát. Công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá xăng dầu và hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác do nhà nước điều hành giá. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với nguyên vật liệu quan trọng, mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, trang thiết bị vật tư y tế và thuốc chữa bệnh.

5. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW Khóa XII, trong thời gian tới cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

- Làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương rà soát, sắp xếp các ĐVSNCL để các cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức nhận thức rõ tính cấp thiết và hiệu quả của việc sắp xếp các đơn vị nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng, đồng thuận và thống nhất cao trong tổ chức thực hiện.

- Huy động sự vào cuộc quyết liệt của toàn bộ hệ thống chính trị bao gồm cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể tạo khối đoàn kết và phát huy sức mạnh tập thể; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy. Xây dựng kế hoạch thực hiện có lộ trình thời gian cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu

sát; đồng thời, chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện, phân rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Rà soát đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy, tiêu chí thành lập; quy hoạch mạng lưới,... để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy các ĐVSNCL đảm bảo tinh gọn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phù hợp với các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của bộ, ngành và điều kiện thực tiễn tại địa phương. Gắn việc sắp xếp tổ chức bộ máy với việc cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức; tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026.

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập; việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc; việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình thực hiện NSNN 6 tháng đầu năm và các giải pháp trong 6 tháng cuối năm. UBND tỉnh kính trình./. ✓

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH& HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

PHỤ LỤC
BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số **203** /BC-UBND ngày **07/7** /2023 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	TH đến tháng 30/06/2022	Dự toán năm 2023		Thực hiện đến 30/06/2023 trên địa bàn	So sánh tỷ lệ (%) theo ước thực hiện		
			TW	ĐP		TW 23	ĐP 23	Cùng kỳ
I	Thu tại địa bàn (1+2)	5.069.772	6.152.000	7.000.000	2.722.983	44,26	38,90	53,71
1	Thu nội địa (1.1+1.2)	4.941.436	5.887.000	6.500.000	2.529.717	42,97	38,92	51,19
1.1	Thu cân đối ngân sách	4.941.436	5.887.000	6.500.000	2.529.717	42,97	38,92	51,19
1.1.1	Thu DNNN TW	96.956	180.000	180.000	63.084	35,05	35,05	65,06
1.1.2	Thu DNNN ĐP	35.610	79.000	79.000	42.676	54,02	54,02	119,84
1.1.3	Thu từ DN có vốn ĐTNN	98.429	370.000	370.000	32.396	8,76	8,76	32,91
1.1.4	Thu ngoài QD	284.770	780.000	780.000	425.319	54,53	54,53	149,36
1.1.5	Thu thuế trước bạ	181.995	390.000	390.000	118.326	30,34	30,34	65,02
1.1.6	Thuế sử dụng đất phi NN	3.999	8.000	10.000	3.706	46,33	37,06	92,67
1.1.7	Thu tiền thuê đất	120.670	224.000	335.000	70.252	31,36	20,97	58,22
1.1.8	Thuế thu nhập cá nhân	183.904	380.000	380.000	125.848	33,12	33,12	68,43
1.1.9	Phí và lệ phí	108.880	230.000	230.000	116.787	50,78	50,78	107,26
	- Trung ương	13.843	30.300	30.300	16.872	55,68	55,68	121,88
1.1.10	Thu tiền cấp đất	3.491.787	2.500.000	3.000.000	1.177.015	47,08	39,23	33,71
1.1.11	Thuế bảo vệ môi trường	193.790	465.000	465.000	177.635	38,20	38,20	91,66
1.1.12	Thu tiền khai thác khoáng sản	21.124	37.000	37.000	18.807	50,83	50,83	89,03
	- Trung ương	5.071	15.000	15.000	4.765	31,77	31,77	93,97
1.1.13	Thu khác	82.970	170.000	170.000	101.230	59,55	59,55	122,01
	- Phạt ATGT	15.304			23.686			154,77
1.1.14	Thu từ quỹ đất công ích và...	8.349	14.000	14.000	12.867	91,91	91,91	154,11
1.1.15	Thu xổ số kiến thiết	28.143	55.000	55.000	41.334	75,15	75,15	146,87
1.1.16	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia	60	2.000	2.000	1.113	55,65	55,65	1.855,00
1.1.17	Thu tiền sử dụng khu vực biển	0	3.000	3.000	1.322	44,07	44,07	
	TỔNG CHI NSDP	5.921.833	13.297.579	14.354.579	7.792.070	58,60	54,28	131,58
A	Tổng chi cân đối	5.921.833	13.297.579	14.354.579	7.757.018	58,60	54,28	131,58
I	Chi đầu tư phát triển	2.896.148	5.964.701	6.581.397	4.454.420	130,05	117,86	267,84
II	Chi thường xuyên	3.025.685	7.124.548	7.400.816	3.302.598	46,36	44,62	109,15
1	Chi Quốc phòng	124.035		206.700	149.905			
2	Chi An ninh và trật tự, an toàn xã hội	27.144		60.146	42.023			
3	Chi Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.233.597	3.235.170	3.235.170	1.368.263	42,29	42,29	110,92
3	Chi SN Y tế	245.240		548.998	272.981			
4	Chi khoa học - công nghệ	10.739	25.175	30.608	14.210	56,44	46,43	132,32
5	Chi Văn hóa, TTDL	50.861		85.915	58.910			
6	Chi SN phát thanh- Truyền hình	14.744		36.553	8.769			
7	Chi bảo vệ môi trường	46.073		174.120	46.655			
8	Chi các hoạt động kinh tế	273.032		974.509	358.479			
9	Chi QLHC-Đảng, Đoàn thể	707.421		1.304.355	714.969			
10	Chi đảm bảo xã hội	249.895		512.016	238.261			
11	Chi khác ngân sách	42.904		52.136	29.173			
12	Dự phòng hụt thu cân đối			100.000				
13	Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương			79.590				
III	Chi dự phòng ngân sách		207.330	309.466				
IV	Chi bổ sung quỹ DTTC		1.000	1.000				
V	Chi trả nợ vay gốc và lãi vay			61.900	35.052		56,63	
B	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN							
C	Bồi thu ngân sách địa phương							